

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
1	010061	Hồ Nguyễn Nhã Hân	Nữ	22/08/2011	8.25	6.5	7.75	0	0	Toán	6	34.5			Trường THPT chuyên Hùng Vương	Nguyện vọng 1
2	010345	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Nữ	15/02/2011	7.25	7.25	9.25	0	0	Hóa học	6	35.75			Trường THPT chuyên Hùng Vương	Nguyện vọng 1
3	010910	Hồ Vũ Quỳnh Anh	Nữ	02/10/2011	7.75	7.5	5	0	0	Lịch sử	5.5	31.25			Trường THPT chuyên Hùng Vương	Nguyện vọng 1
4	020091	Nguyễn Tấn Phát	Nam	05/10/2011	8.25	8	9	0	0	Toán	7.5	40.25			Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Nguyện vọng 1
5	020266	Trần Minh Phúc	Nam	21/05/2011	8.5	6	8.75	0	0	Hóa học	7.75	38.75			Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Nguyện vọng 1
6	020626	Nguyễn Gia Bảo An	Nam	29/05/2011	8.25	7.75	9.75	0	0	Tiếng Anh	6.1	37.95			Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Nguyện vọng 1
7	030042	Nguyễn Trần Nhật Tiên	Nữ	13/02/2011	8.5	5.5	8.5	0	0	Toán	5	32.5			Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Nguyện vọng 1
8	030242	Lê Đức Thành Đạt	Nam	09/08/2011	6.75	7.5	7.25	0	0	Văn	5	31.5			Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Nguyện vọng 1
9	040011	Phan Thanh An	Nam	26/02/2011	7.5	7	8.25	0	0				22.75	9.1	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Nguyện vọng 1
10	040219	Phan Thanh Huy	Nam	28/04/2011	7.5	6.25	9	0	0				22.75	9	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Nguyện vọng 1
11	020503	Lê Trọng Thùy Trâm	Nữ	31/08/2010	7	7.75	8	0	0				22.75	9	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Nguyện vọng 1
12	020468	Huỳnh Thảo Nguyên	Nữ	02/12/2011	7.25	6.25	9.25	0	0				22.75	9	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Nguyện vọng 1
13	040374	Lê Hoàng Minh	Nam	30/10/2011	6.25	6	8	0	0				20.25	8.7	Trường THPT Trung Vương	Nguyện vọng 2
14	020608	Nguyễn Bảo Quyên	Nữ	12/12/2011	6.75	6.75	6.75	0	0				20.25	8.7	Trường THPT Trung Vương	Nguyện vọng 2
15	050103	Trần Hương Giang	Nữ	26/08/2011	7.25	6.75	4.75	0	0				18.75	8.638	Trường THPT Trung Vương	Nguyện vọng 1
16	050408	Phan Lương Linh Nhi	Nữ	16/12/2011	3	5.25	9	0	0				17.25	7.6	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 2
17	050685	Phan Ân Vỹ	Nam	08/11/2011	4.75	5.25	7.25	0	0				17.25	7.6	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 2
18	060176	Nguyễn Đình Minh Hoàng	Nam	11/07/2011	4.5	5.25	6	0	0				15.75	7.6	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 1
19	040060	Nguyễn Phúc Bảo	Nam	24/04/2011	5.25	5.75	7.75	0	0				18.75	7.5	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 3
20	050476	Lê Văn Thành Quang	Nam	02/10/2011	5.25	5.75	6.25	0	0				17.25	7.5	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 2
21	050647	Đỗ Xuân Tường	Nam	18/07/2011	6	6	5.25	0	0				17.25	7.5	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 2
22	060158	Trần Huỳnh Bảo Hân	Nữ	16/04/2011	5.25	6.25	4.25	0	0				15.75	7.5	Trường THPT Số 1 Trần Cao Vân	Nguyện vọng 1
23	050282	Stevens Trần Ly Ly	Nữ	29/03/2011	4.75	5.5	3.25	0	0				13.5	7.51	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 3
24	050281	Đặng Huyền Thảo Ly	Nữ	25/02/2011	3.5	4.5	5.5	0	0				13.5	7.44	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 3
25	060494	Nguyễn Võ Thảo Quỳnh	Nữ	18/08/2011	2.75	5	4.25	0	0				12	7.6	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
26	060584	Phạm Lê Thùy Tiên	Nữ	27/03/2011	2	6	4	0	0				12	7.6	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
27	070482	Trương Không Thành Quý	Nam	21/02/2011	4	3	3.5	0	0				10.5	7.6	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 1
28	070221	Lê Quốc Khánh	Nam	18/06/2011	2.25	6	2.25	0	0				10.5	7.5	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 1
29	060157	Trần Gia Hân	Nữ	05/07/2011	1.5	6.25	4.25	0	0				12	7.4	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
30	060240	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	22/10/2011	3.5	4.25	4.25	0	0				12	7.4	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
31	060543	Lê Phúc Thịnh	Nam	19/10/2011	4.75	4	3.25	0	0				12	7.4	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
32	060596	Võ Phước Toàn	Nam	27/04/2011	3.25	5.25	3.5	0	0				12	7.4	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2
33	060347	Võ Trần Hiệp Nghĩa	Nam	09/04/2011	4	4.75	3.25	0	0				12	7.3	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyện vọng 2

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
34	070634	Nguyễn Châu Cát Tường	Nữ	18/09/2011	2.25	5.25	3	0	0				10.5	7.3	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyên vọng 1
35	070679	Phạm Lương Phương Yến	Nữ	18/09/2011	2.5	3	5	0	0				10.5	7.2	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Nguyên vọng 1
36	080156	Nguyễn Thành Huy	Nam	24/11/2011	3.75	2.75	2.75	0	0				9.25	6.5	Trường THPT Hùng Vương	Nguyên vọng 1
37	080332	Trần Khánh Nhân	Nam	25/02/2011	2.5	5.25	1.5	0	0				9.25	6.2	Trường THPT Hùng Vương	Nguyên vọng 1
38	080524	Trần Bảo Trang	Nữ	30/12/2011	1.5	3.5	3	1	0				9	7.5	Trường THPT Hùng Vương	Nguyên vọng 1
39	080474	Lê Quỳnh Minh Thu	Nữ	26/07/2011	1	4.25	3.75	0	0				9	7.2	Trường THPT Hùng Vương	Nguyên vọng 1
40	080346	Phan Khả Nhi	Nữ	24/01/2011	1.25	5.25	2.5	0	0				9	7.1	Trường THPT Hùng Vương	Nguyên vọng 1
41	070242	Lê Đăng Khương	Nam	22/06/2011	2.75	3.75	3	0	0				9.5	8.2	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 3
42	090016	Nguyễn Gia Bảo	Nam	09/12/2011	1.5	2	3	0	0				6.5	7.3	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 1
43	090301	Hồ Minh Phúc	Nam	07/09/2011	2.5	1.75	2.25	0	0				6.5	7.3	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 1
44	070220	Hồ Thanh Khánh	Nam	07/12/2011	2.75	3.75	3	0	0				9.5	6.9	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 3
45	070406	Lê Phan Quỳnh Như	Nữ	25/04/2011	0.5	5.75	1.75	0	0				8	6.9	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
46	070658	Lê Thùy Tuyết Vy	Nữ	27/08/2011	2.25	3.5	2.25	0	0				8	6.9	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
47	090305	Mai Xuân Phúc	Nam	30/11/2011	0.5	3.75	2.25	0	0				6.5	6.6	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 1
48	090396	Đỗ Thị Thanh Thương	Nữ	23/06/2011	0.5	3.75	2.25	0	0				6.5	6.6	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 1
49	070672	Trần Yến Xuân	Nữ	06/12/2011	1.5	2.75	3.75	0	0				8	6.5	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
50	080172	Phan Thị Phương Hường	Nữ	05/08/2010	1.5	4	2.5	0	0				8	6.4	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
51	070272	Trần Thị Ngọc Linh	Nữ	09/03/2011	1	4.25	2.5	0	0				7.75	8.4	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
52	080081	Trần Trịnh Duyên	Nữ	18/07/2011	1.25	4.25	2.25	0	0				7.75	8.3	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
53	080458	Kiều Duy Thịnh	Nam	03/05/2011	2.5	1	4.25	0	0				7.75	7.7	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
54	070489	Hồ Thị Như Quỳnh	Nữ	14/04/2011	2.5	1.25	4	0	0				7.75	7.4	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
55	060136	Lê Mộc Hào	Nam	16/11/2011	1.75	5.75	1.75	0	0				9.25	7.3	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 3
56	070603	Nguyễn Thị Thu Trúc	Nữ	21/03/2011	1.5	5.25	1	0	0				7.75	7.1	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
57	080049	Nguyễn Quang Chiến	Nam	18/07/2011	1.5	2.75	3.5	0	0				7.75	7.1	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
58	080562	Nguyễn Thành Trung	Nam	06/01/2011	1.25	3.5	3	0	0				7.75	6.8	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
59	090313	Võ Ngọc Phước	Nam	01/09/2011	1	3.25	2	0	0				6.25	6.8	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 1
60	080430	Cao Văn Sang	Nam	26/08/2011	2	4	1.75	0	0				7.75	6.6	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
61	080406	Nguyễn Minh Quân	Nam	24/12/2011	1	4	2.75	0	0				7.75	6.5	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Nguyên vọng 2
62	100361	Nguyễn Yên Nhật	Nam	30/05/2011	4.5	5.25	5	0	0				14.75	7.6	Trường THPT số 1 Tuy Phước	Nguyên vọng 1
63	120325	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	24/01/2011	0.5	2.5	2	0	0				5	6.9	Trường THPT số 2 Tuy Phước	Nguyên vọng 1
64	130515	Võ Thành Tín	Nam	21/05/2010	0.5	2.5	3.25	0	0				6.25	7.5	Trường THPT Nguyễn Diêu	Nguyên vọng 1
65	130180	Dương Khang	Nam	24/05/2011	1.25	2.5	2.75	0	0				6.5	6.2	Trường THPT Nguyễn Diêu	Nguyên vọng 1
66	130184	Huỳnh Nhật Khang	Nam	27/06/2011	0.25	2.75	3.5	0	0				6.5	5.7	Trường THPT Nguyễn Diêu	Nguyên vọng 1
67	130366	Võ Thanh Niên	Nam	30/07/2011	1.25	2	3	0	0				6.25	6.2	Trường THPT Xuân Diêu	Nguyên vọng 2
68	110142	Hà Quốc Hưng	Nam	24/04/2011	1	1.5	2.25	0	0				4.75	6	Trường THPT Xuân Diêu	Nguyên vọng 1
69	110449	Phan Thị Cẩm Tú	Nữ	28/04/2011	0.5	3	1.25	0	0				4.75	6	Trường THPT Xuân Diêu	Nguyên vọng 1

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
70	130214	Trịnh Văn Khương	Nam	06/04/2011	1.25	1.5	3.5	0	0				6.25	5.8	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 2
71	110141	Đặng Thành Hưng	Nam	03/10/2011	1.5	1.25	2	0	0				4.75	5.6	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 1
72	110442	Huỳnh Thế Trung	Nam	25/09/2011	0.75	2	2	0	0				4.75	5.5	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 1
73	130062	Trương Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/05/2010	1	1.5	3.5	0	0				6	7	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 2
74	130153	Phạm Tấn Huy	Nam	17/09/2011	1	3	2	0	0				6	6.8	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 2
75	110444	Nguyễn Gia Trung	Nam	10/01/2011	0.5	2.75	1.25	0	0				4.5	6.6	Trường THPT Xuân Diệu	Nguyện vọng 1
76	150011	Nguyễn Nhất Anh	Nam	01/09/2011	2.75	5.25	6.75	0	0				14.75	6.5	Trường THPT số 1 An Nhơn	Nguyện vọng 1
77	190345	Hồ Nguyễn Mai Xuân	Nam	18/09/2011	0.5	3.5	1.75	0	0				5.75	5.9	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
78	190162	Đinh Võ Kiều My	Nữ	04/04/2011	0.75	2.25	2.75	0	0				5.75	5.825	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
79	190268	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	09/11/2011	1	3.5	1.25	0	0				5.75	5.775	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
80	190086	Phan Quốc Hoàng	Nam	22/09/2009	0.5	3	2.25	0	0				5.75	5.625	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
81	180138	Bùi Lê Xuân Mai	Nữ	12/08/2011	1	2.75	3.25	0	0				7	7.2	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
82	180146	Cao Hoài Nam	Nam	30/10/2011	1.25	3.75	2	0	0				7	6.5	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
83	180072	Nguyễn Trí Hoà	Nam	19/03/2011	1.75	2.25	3	0	0				7	6.4	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
84	180325	Trần Huy Vũ	Nam	13/07/2011	0.75	4.75	1.5	0	0				7	6.4	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
85	190330	Nguyễn Hữu Việt	Nam	11/04/2011	1.75	1.5	2.25	0	0				5.5	6.3	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
86	180092	Nguyễn Thái Hưng	Nam	27/04/2011	1.75	3.25	2	0	0				7	6.2	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
87	160350	Nguyễn Bùi Phước Toàn	Nam	21/12/2011	1.5	4	1.5	0	0				7	6.1	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 2
88	190079	Nguyễn Trương Trung Hiếu	Nam	04/06/2011	0.75	2.25	2.5	0	0				5.5	5.7	Trường THPT Hòa Bình	Nguyện vọng 1
89	160130	Huỳnh Nguyễn Minh Khánh	Nam	12/04/2011	2.25	4	1.75	0	0				8	6.838	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Nguyện vọng 1
90	160355	Bùi Ái Trâm	Nữ	03/09/2011	1.25	5.25	1.5	0	0				8	6.8	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Nguyện vọng 1
91	180075	Hồ Hữu Hoàng	Nam	30/03/2011	1.5	4	2	0	0				7.5	7	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Nguyện vọng 1
92	180027	Bùi Ngọc Diệp	Nữ	21/10/2011	1	3.5	3	0	0				7.5	6.9	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Nguyện vọng 1
93	180219	Trần Khánh Quyên	Nữ	01/01/2011	0.5	4.75	2.25	0	0				7.5	6.9	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Nguyện vọng 1
94	180077	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	14/04/2011	1	4	2.5	0	0				7.5	6.8	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Nguyện vọng 1
95	180110	Hồ Phạm Anh Khoa	Nam	13/10/2011	2.25	2.75	2.5	0	0				7.5	6.8	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Nguyện vọng 1
96	210193	Phạm Thiên Môn	Nam	01/09/2011	3.75	4.25	4.25	0	0				12.25	6.8	Trường THPT số 1 Quang Trung	Nguyện vọng 1
97	210399	Nguyễn Thanh Anh Thư	Nữ	16/03/2011	2.25	1.5	2.75	0	0				6.5	7.2	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 2
98	220447	Trần Ngọc Như Văn	Nữ	12/10/2011	1	2.25	1.75	0	0				5	6.7	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 1
99	240092	Lê Lục Gia Huy	Nam	19/07/2011	2	3.25	1.25	0	0				6.5	6.6	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 2
100	240051	Lê Hữu Đức	Nam	15/12/2011	0.5	3.75	2.25	0	0				6.5	6.3	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 2
101	220102	Phạm Bích Hân	Nữ	11/05/2011	0.5	3	1.5	0	0				5	6.2	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 1
102	220436	Trần Xuân Trường	Nam	12/10/2011	1.75	1.25	2	0	0				5	6.2	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 1
103	240285	Trương Thị Bảo Sương	Nữ	30/09/2011	0.75	3.75	2	0	0				6.5	6.1	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 2
104	240048	Nguyễn Trịnh Xuân Đồng	Nam	21/10/2011	1	3	2.5	0	0				6.5	6	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 2
105	220071	Trương Minh Đăng	Nam	01/12/2011	0.5	1.75	2.75	0	0				5	5.5	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyện vọng 1

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
106	220357	Hồ Bảo Thi	Nam	31/10/2011	0.75	1.25	3	0	0				5	5.5	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyên vọng 1
107	220236	Nguyễn Bảo Nam	Nam	01/04/2011	1.5	1.75	1.5	0	0				4.75	7.2	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Nguyên vọng 1
108	230257	Huỳnh Gia Tường	Nam	19/12/2011	1.5	3.25	1.75	0	0				6.5	4.9	Trường THPT Võ Lai	Nguyên vọng 1
109	230211	Lê Trường Thịnh	Nam	09/04/2011	2	1.5	2.75	0	0				6.25	6.4	Trường THPT Võ Lai	Nguyên vọng 1
110	250349	Nguyễn Minh Thắng	Nam	23/11/2011	7.75	7.5	3.25	0	0				18.5	8.5	Trường THPT số 1 Phù Cát	Nguyên vọng 1
111	250367	Lê Anh Thư	Nữ	20/03/2011	7	6.25	5.25	0	0				18.5	8.5	Trường THPT số 1 Phù Cát	Nguyên vọng 1
112	250170	Nguyễn Thị Mỹ Lang	Nữ	23/04/2011	5.25	8	5.25	0	0				18.5	8.4	Trường THPT số 1 Phù Cát	Nguyên vọng 1
113	250329	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	Nữ	01/09/2011	6.25	7	5.25	0	0				18.5	8.3	Trường THPT số 1 Phù Cát	Nguyên vọng 1
114	280013	Nguyễn Hữu Bảo	Nam	28/10/2011	1.5	3	4.25	0	0				8.75	7	Trường THPT số 2 Phù Cát	Nguyên vọng 1
115	260023	Nguyễn Thị Thanh Châu	Nữ	19/10/2011	3	4.25	2.25	0	0				9.5	6.2	Trường THPT số 3 Phù Cát	Nguyên vọng 2
116	310150	Nguyễn Thị Kim Nhi	Nữ	26/01/2010	1	2.75	4.25	0	0				8	6.3	Trường THPT số 3 Phù Cát	Nguyên vọng 1
117	260004	Nguyễn Phan Trúc Anh	Nữ	13/09/2011	1	4.75	4	0	0				9.75	7.3	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
118	260169	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	30/01/2011	1.75	5.25	2.75	0	0				9.75	7.3	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
119	260215	Huỳnh Trần Ngọc Nhi	Nữ	26/09/2011	3	4.5	2.25	0	0				9.75	7.1	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
120	260090	Nguyễn Nguyễn Thanh Hùng	Nam	27/04/2011	3.25	3.5	3	0	0				9.75	7	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
121	260151	Phan Bảo Lộc	Nam	22/02/2011	1.75	5.5	2.5	0	0				9.75	7	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
122	260160	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	13/10/2011	1	6.25	2.5	0	0				9.75	7	Trường THPT Ngô Mây	Nguyên vọng 1
123	270047	Đỗ Thành Đạt	Nam	29/08/2011	1.5	3.75	2.25	0	0				7.5	6.1	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
124	270164	Đỗ Văn Hữu Lộc	Nam	21/08/2011	0.75	4.5	2.25	0	0				7.5	6.1	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
125	280153	Nguyễn Đình Khôi	Nam	11/11/2011	0.75	5	3	0	0				8.75	6.7	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
126	270091	Trang Nguyễn Huy Hoàng	Nam	13/07/2011	0.75	1.5	4	1	0				7.25	6.5	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
127	270254	Nguyễn Thanh Phong	Nam	23/06/2011	1	3	2.25	1	0				7.25	6.5	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
128	260261	Phạm Lê Tường Qui	Nữ	20/04/2011	0.5	5	3.25	0	0				8.75	6.3	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
129	270285	Đặng Ngọc Sang	Nam	31/12/2011	1	2.75	2.5	1	0				7.25	6.3	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
130	260060	Nguyễn Trương Thu Hà	Nữ	13/04/2011	1.25	4.75	2.75	0	0				8.75	6.1	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
131	260295	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	19/08/2011	1.75	4.75	2	0	0				8.5	7	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
132	260201	Vô Trường Nguyên	Nam	24/12/2011	3.75	2	2.75	0	0				8.5	7	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
133	260144	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	28/10/2011	1.5	3	4	0	0				8.5	6.9	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
134	270393	Phan Thị Mộng Tuyền	Nữ	05/10/2011	2	3.25	1.75	0	0				7	6.7	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 1
135	260077	Đặng Anh Hiếu	Nam	23/07/2011	1.75	4	2.75	0	0				8.5	6.4	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Nguyên vọng 2
136	290324	Mai Ngọc Thiết	Nam	19/05/2011	4.25	3	2.5	0	0				9.75	6.4	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Nguyên vọng 2
137	300231	Trần Văn Tài	Nam	05/11/2011	0.25	4	4	0	0				8.25	5.5	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Nguyên vọng 1
138	260099	Phan Quốc Huy	Nam	14/10/2011	2.75	4.5	2.25	0	0				9.5	7.1	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Nguyên vọng 2
139	300158	Phan Trần Mỹ Ngọc	Nữ	29/12/2011	2.25	3.25	2.5	0	0				8	6.7	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Nguyên vọng 1
140	300118	Nguyễn Cao Kỳ	Nam	21/05/2011	1.75	2.5	3.75	0	0				8	5.7	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Nguyên vọng 1
141	320010	Đặng Như Ánh	Nữ	18/07/2011	3	6.5	5	0	0				14.5	6.7	Trường THPT số 1 Phù Mỹ	Nguyên vọng 1

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
142	320300	Hồ Ý Quỳnh	Nữ	13/03/2011	3.5	7	3.5	0	0				14	7.587	Trường THPT số 1 Phù Mỹ	Nguyên vọng 1
143	030232	Hồ Thị Thanh Bình	Nữ	10/12/2011	7.5	8	9.25	0	0				24.75	9.1	Trường THPT số 2 Phù Mỹ	Nguyên vọng 1
144	030328	Phạm Tâm Như	Nữ	12/08/2011	7.25	7.5	9	0	0				23.75	9	Trường THPT An Lương	Nguyên vọng 1
145	340257	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	28/01/2011	1	4	2.75	0	0				7.75	6.3	Trường THPT An Lương	Nguyên vọng 1
146	350057	Nguyễn Đắc Duy	Nam	20/11/2011	0.5	6.5	2	0	0				9	6.2	Trường THPT Mỹ Tho	Nguyên vọng 1
147	330192	Thái Gia Nghĩa	Nam	29/06/2011	0.75	2.75	2	0	0				5.5	5.9	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Nguyên vọng 1
148	330208	Nguyễn Việt Nhật	Nam	02/08/2011	2	1	2.5	0	0				5.5	5.9	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Nguyên vọng 1
149	350100	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	13/11/2011	2.75	2.25	3.5	0	0				8.5	5.9	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Nguyên vọng 3
150	330152	Lê Việt Long	Nam	04/06/2011	0.5	2.5	2.5	0	0				5.5	5.6	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Nguyên vọng 1
151	330269	Đào Văn Thành	Nam	08/08/2011	0.5	2.25	2.75	0	0				5.5	5.5	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Nguyên vọng 1
152	350574	Nguyễn Tấn Vũ	Nam	16/08/2011	1.5	4	2.75	0	0				8.25	6.6	Trường THPT Bình Dương	Nguyên vọng 2
153	380400	Lê Nguyễn Hoàng Thy	Nữ	03/08/2011	5.25	6	3.5	0	0				14.75	8.6	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	Nguyên vọng 1
154	400177	Đào Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	09/10/2011	7	6.25	4.75	0	0				18	8.7	Trường THPT Nguyễn Trăn	Nguyên vọng 1
155	400255	Dương Trương Kim Ngân	Nữ	02/12/2011	6.5	6.75	4.75	0	0				18	8.7	Trường THPT Nguyễn Trăn	Nguyên vọng 1
156	420276	Võ Lê Trọng Nghĩa	Nam	05/09/2011	2	3.75	2.25	0	0				8	6.8	Trường THPT Lý Tự Trọng	Nguyên vọng 1
157	420507	Nguyễn Huỳnh Thành Ý	Nam	12/11/2011	0.25	4.75	3	0	0				8	6.5	Trường THPT Lý Tự Trọng	Nguyên vọng 1
158	420261	Lê Ngọc Ngân	Nữ	30/01/2010	1	4.25	2.75	0	0				8	6	Trường THPT Lý Tự Trọng	Nguyên vọng 1
159	420332	Đoàn Trần Tân Phát	Nam	28/05/2011	1	3	4	0	0				8	6	Trường THPT Lý Tự Trọng	Nguyên vọng 1
160	430336	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Nữ	21/09/2011	2.75	4	3.25	0	0				10	6.8	Trường THPT Số 1 Nguyễn Du	Nguyên vọng 1
161	430024	Nguyễn Duy Bảo	Nam	17/11/2011	1.25	5	3.5	0	0				9.75	7.4	Trường THPT Số 1 Nguyễn Du	Nguyên vọng 1
162	430131	Phan Quốc Hoàng	Nam	01/07/2011	1.5	4.25	1.25	0	0				7	7.3	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
163	430234	Kiều Chí Linh	Nam	25/01/2011	2.25	3.5	2.75	0	0				8.5	7.2	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 3
164	390065	Trần Lê Minh Huy	Nam	17/04/2011	1	1	3.5	0	0				5.5	7.2	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 1
165	380450	Trần Minh Tùng	Nam	11/11/2010	1	4	2	0	0				7	6.9	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
166	390245	Nguyễn Bùi Mạnh Tuấn	Nam	12/10/2011	0.75	3.25	1.5	0	0				5.5	6.6	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 1
167	430120	Đặng Ngọc Hiếu	Nam	25/06/2011	0.75	3.75	2.25	0	0				6.75	7.5	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
168	410331	Nguyễn Phi Thịnh	Nam	31/05/2011	1.5	2.25	3	0	0				6.75	7.3	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
169	430317	Phạm Thiện Nhân	Nam	26/09/2011	0.5	3	3.25	0	0				6.75	7.2	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
170	430152	Trần Thanh Huy	Nam	02/04/2011	2	3.25	3	0	0				8.25	7	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 3
171	380373	Võ Hoàng Thiên	Nam	21/02/2011	0.5	3.25	3	0	0				6.75	6.9	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
172	410255	Hồ Châu Phát	Nam	25/04/2011	1.25	4	3	0	0				8.25	6.9	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 3
173	410343	Nguyễn Ngọc Tiến	Nam	20/04/2011	1	4.75	2.5	0	0				8.25	6.9	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 3
174	430148	Trần Gia Huy	Nam	31/01/2011	2.5	2.5	1.75	0	0				6.75	6.7	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2
175	410015	Nguyễn Thành Bảo	Nam	10/01/2010	0.5	5.25	2.5	0	0				8.25	5.8	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 3
176	390041	Nguyễn Gia Hân	Nữ	26/08/2011	0.25	3	1.75	0	0				5	7.5	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 1
177	380103	Nguyễn Phi Hùng	Nam	24/12/2011	2.25	2.75	1.5	0	0				6.5	7.5	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	Nguyên vọng 2

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
178	410267	Đỗ Phúc	Nam	04/07/2010	2.75	4.25	3	0	0				10	7	Trường THPT Tam Quan	Nguyện vọng 1
179	410147	Huỳnh Lê Đăng Khoa	Nam	13/04/2010	2.75	5.5	1.75	0	0				10	6.8	Trường THPT Tam Quan	Nguyện vọng 1
180	410268	Huỳnh Anh Phúc	Nam	07/12/2011	0.75	6	3.25	0	0				10	6.8	Trường THPT Tam Quan	Nguyện vọng 1
181	440377	Trần Anh Thư	Nữ	18/04/2011	1.25	5.5	4.75	1	0				12.5	8.1	Trường THPT Hoài Ân	Nguyện vọng 1
182	440005	Đặng Gia Bảo	Nam	26/08/2011	2.75	6	3.75	0	0				12.5	7.7	Trường THPT Hoài Ân	Nguyện vọng 1
183	440264	Lưu Yến Nhi	Nữ	05/09/2011	1.75	7.25	3.5	0	0				12.5	7.6	Trường THPT Hoài Ân	Nguyện vọng 1
184	440212	Nguyễn Hoài Nam	Nam	07/09/2011	0.5	4	3.25	0	0				7.75	6.8	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
185	440061	Dương Lê Khánh Hải	Nam	12/10/2011	3.25	3.25	2.75	0	0				9.25	6.4	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 2
186	440295	Dương Tấn Phát	Nam	24/02/2011	2.25	1	4.5	0	0				7.75	6	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
187	440281	Nguyễn Lê Quỳnh Như	Nữ	21/06/2011	2	3.25	3.75	0	0				9	7.8	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 2
188	440386	Dương Hoàng Cẩm Tiên	Nữ	08/06/2011	3.5	3.5	2	0	0				9	7.437	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 2
189	440007	Phan Ngọc Bảo	Nam	12/05/2011	2	2.5	3	0	0				7.5	6.913	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
190	440185	Cao Thành Lũy	Nam	21/09/2011	0.25	4	3.25	0	0				7.5	6.6	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
191	440145	Phan Đăng Khôi	Nam	04/11/2011	1.5	2.5	3.5	0	0				7.5	6.3	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
192	440354	Hồ Văn Thắng	Nam	30/07/2011	1.5	2.25	3.5	0	0				7.25	7.5	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	Nguyện vọng 1
193	440091	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	02/06/2011	2	4.25	3.25	1	0				10.5	7.4	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 2
194	460467	Đỗ Trọng Vỹ	Nam	21/12/2011	1.25	4.5	2.75	1	0				9.5	7.1	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
195	460108	Trần Đoàn Tuấn Huy	Nam	28/12/2011	1.5	4	3	1	0				9.5	6.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
196	460107	Thiêm Hữu Huy	Nam	14/08/2011	1.5	4.5	2.5	1	0				9.5	6.8	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
197	460243	Phan Nguyễn Thành Nghĩa	Nam	19/09/2011	0.75	3.5	4.25	1	0				9.5	6.6	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
198	460310	Nguyễn Minh Quân	Nam	30/10/2011	0.75	3.75	4	1	0				9.5	6.4	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
199	460177	Vô Hoàng Kỳ	Nam	08/02/2011	2.75	3.5	3.25	0	0				9.5	6	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
200	460141	Vô Tuấn Khang	Nam	19/02/2011	3.5	1.75	4.25	0	0				9.5	5.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
201	460154	Nguyễn Bảo Khôi	Nam	30/10/2011	5	1.25	2	1	0				9.25	7.1	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
202	460270	Vô Đông Nhi	Nữ	02/05/2011	0.25	5	3	1	0				9.25	6.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
203	460134	Nguyễn Trọng Khang	Nam	14/12/2011	1.5	3.75	3	1	0				9.25	6.8	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
204	460012	Đỗ Thành Bảo	Nam	21/04/2011	2.75	2.75	2.5	1	0				9	6.7	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
205	460408	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	08/06/2011	2.75	2	3.25	1	0				9	6.7	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
206	460295	Nguyễn Huy Phong	Nam	16/10/2011	1.5	1.5	5	1	0				9	6.5	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
207	460262	Nguyễn Hoàng Anh Nhật	Nam	27/05/2011	0.25	2.25	5.5	1	0				9	6.1	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
208	460372	Tô Lê Thanh Thuyền	Nam	04/10/2011	2.75	2.5	2.75	1	0				9	6	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
209	460343	Lê Phan Thành	Nam	28/04/2011	1	3.75	3	1	0				8.75	7.5	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
210	460097	Nguyễn Phi Hồ	Nam	26/03/2011	2.25	4	1.5	1	0				8.75	7	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
211	460101	Đặng Gia Huy	Nam	05/11/2011	1.25	4.25	2.25	1	0				8.75	7	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
212	460042	Trần Phước Duy	Nam	29/09/2011	3.25	2.5	3	0	0				8.75	6.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1
213	460060	Nguyễn Huỳnh Việt Đức	Nam	01/04/2011	1	3.25	3.5	1	0				8.75	6.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn chung			UT	KK	Lớp chuyên	Môn chuyên	Điểm xét tuyển chuyên	Điểm xét tuyển công lập	ĐTB lớp 9	Trường trúng tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh									
214	460352	Đặng Văn Thân	Nam	03/10/2011	2	3.75	2.5	0	0				8.25	6.9	Trường THPT Trần Quang Diệu	Nguyện vọng 1

Danh sách này có 214 học sinh trúng tuyển bổ sung